

Hoà Bình - Động Tam toà Phú lão

Nói đến Hoà Bình là nhắc đến công trình thủy điện Sông Đà, suối nước khoáng Kim Bôi, bản làng dân tộc Mường mang bản sắc văn hóa đa dạng:

Ăn cơm lam

Uống rượu cần

Trâu treo mõ

Chó leo thang

Và còn nữa, một quần thể thắng cảnh chùa Tiên Phú Lão đã được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp bằng công nhận năm 1989. Trong tất cả hang động tạo thành khu thắng cảnh, động Tam Tòa được xem là động hùng vĩ và kỳ ảo nhất. Động Tam Hòa nằm trong địa phận xã Phú Lão, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình, cách Hà Nội 149 km nếu đi theo quốc lộ 64 qua dốc Cum, muốn nhanh hơn đi tắt từ Tân Mai - Sơn Tây, chặng đường chỉ còn vồn vện 110 km. Một ngõ khác không kém phần hấp dẫn nhưng chỉ dành cho khách có sức khỏe, ưa mạo hiểm, tiện đường tham quan thắng cảnh Hương Sơn - Hà Tây sau đó qua thung Mơ, vượt núi tìm đến động.

Cửa động Tam Tòa lộ thiên giữa sườn núi Rộc Đản, nhìn từ xa tưởng như rất gần, nhưng muốn đến động phải vượt qua hai chặng đường, một con đường mòn quanh co theo sườn đồi để đặt chân rồi đến chân núi. Chặng đường còn lại cam go hơn vì dài đến 430m, dốc lại đứng ít nhiều làm chùn bước khách lữ hành. Nhưng thiên nhiên là liều thuốc trợ lực vì càng lên cao khách càng thỏa lòng bởi cảnh vật: "Cỏ cây chen đá lá chen hoa". Thỉnh thoảng có những khúc quanh xuất hiện những bụi tre, bóng mát phủ cả khoảng đất bằng phẳng vừa tiện làm chỗ nghỉ chân vừa nhìn ngắm vùng trung du bát ngát, những bản làng dân tộc Mường hiền hòa hay dòng sông Rộc Béch lung linh ánh bạc. Xa hơn nữa, núi tiếp núi, mờ ảo dưới lớp khói lam trải dài đến vô tận.

Nói liền cửa động là một hang luôn khá rộng rãi dài 16m được chắn giữa một án thờ lớn chia ra làm 3 bậc, biểu tượng cho Tam Tòa: thờ đệ nhất Thượng Thiên (Ngọc Hoàng Thượng Đế), đệ nhị Thượng Ngàn (Bà Chúa trấn giữ núi rừng), đệ tam Thoái Phủ (tổ tiên sinh ra con cháu Lạc Hồng). Động có dạng hình chữ Y, có tổng chiều dài 450m chia làm 3 tòa, 12 cung trong đó có 3 cung vì đường vào hiểm trở chưa cho phép khách vào. Cung thứ nhất đến cung thứ tư tập trung một hang lớn nằm bên trái điện thờ, vòm cao trên 40m và bề rộng suýt soát 35m, mỗi cung mỗi phong cảnh thạch nhũ đầy lý thú.

Nếu cung thứ nhất là rừng hoa sen được thời gian điêu khắc những đường nét tinh xảo, thì cung thứ hai những lớp thạch nhũ trắng tinh sắp lớp như đám mây trôi bồng bênh. Cung thứ ba vô số quả đào lớn nhỏ được treo ngược từ vòm hang,

luôn nhỏ nước tí tách. Kỳ diệu nhất là chiếc đàn đá với hàng trăm thanh đá mỏng manh ở cung thứ tư, mỗi lần có người gõ vào, tiếng đàn ngân nga, gọi lên một hình ảnh lễ hội văn hóa vùng Tây Nguyên, tựa tiếng đàn Trung tuyệt diệu. Vòng lại điện thờ, một ngách nhỏ bên phải đưa khách đến cung thứ năm. Đặc điểm của hang này là những cây kim cương phủ đầy hoa đá. Một số hoa đá bằng nắm tay, áp sát đèn pin vào một phía, hoa sẽ hắt lên ánh sáng vàng đục, nhìn thấy cả đường vân lờ mờ trong lòng đá.

Theo một cầu thang bằng cây, khách đi lên tầng hai và đi vào hang Bạch Tuyết là những cung cuối cùng của động. Quả bất ngờ khi cùng một động nhưng các hang nữ mang màu sắc vàng sậm, còn hang Bạch Tuyết lại khoác màu trắng tinh khiết lấp lánh vô số những hạt thủy tinh đeo bám trong đá. Các nữ hình thì muôn hình vạn trạng, nơi thì hàng trăm mảnh đá có hình lưới gươm lơ lửng trên vòm, còn chỗ khác là bãi chông mọc từ nền đá trở lên. Ở cuối hang, cụm hàm cá mập gồm một hang sâu hun hút được che chắn bởi hàng chục cột thạch nữ hình tháp cài thể răng lược bên ngoài, trông như cuống họng loài thủy quái. Tuy hang không lớn nhưng ấn tượng nhất, bởi sự hoàn hảo của từng tác phẩm tạo hình. Điều này ít nhiều gây cho khách vừa thích thú qua các tuyệt tác thiên nhiên, vừa suy tư về một sức mạnh huyền bí nào đó tạo nên khung cảnh ngoài sức tưởng tượng con người.

Từ nhiều năm qua, động Tam Tòa cùng với thắng cảnh trong quần thể như động Tiên, đền Mẫu và di chỉ khảo cổ thuộc nền "Văn hóa Hòa Bình", luôn hấp

dẫn nhiều đối tượng khách có nhu cầu du lịch, thám hiểm, khảo cổ, nghiên cứu. Hơn thế nữa đã trở thành truyền thống, cứ đầu xuân khi chùa Tiên Phú Lão và chùa Hương - Hà Tây cùng mở hội là dịp những đoàn khách nô nức qua lại, trước là hành hương tìm về đất Phật sau là vui chân quá bước viếng cảnh.

Nên chăng ngành du lịch địa phương cần đầu tư một số cơ sở hạ tầng, vừa để khai thác kinh doanh du lịch, vừa đáp ứng nhu cầu thiết thực của khách khi có lòng đến với thắng cảnh. Một trạm tiếp đón khách tươm tất, một nhà hàng phục vụ ăn uống, một con đường lên núi được xây bậc thang tạo sự an toàn cho khách du lịch... là điều thật không quá đáng so với tầm vóc danh thắng nổi tiếng vùng Tây Bắc.

Vườn Ngọc

Có lẽ chỉ có Hàn Mạc Tử mới đủ ngôn từ để tạo nên một bức tranh tuyệt mỹ về mảnh vườn xứ Huế bằng một tứ thơ ngọt ngào, gợi tình mà chân sát đến vậy. Phải! Vườn Huế là ngọc, là thơ, là khoáng xanh diệu vợi mà người Huế tạo ra để cất giấu những kỳ ản của mình. Ai đã từng vào Nam ra Bắc, khi ngang qua mảnh đất này đều chợt thấy lòng mình như dịu lại, tâm hồn như gợi mở đến một khoảng trời xa xăm đầy thơ và nhạc. Giữa hai vùng cát trắng, triền miên nắng gió Hòa Khánh, Cầu Hai, Phú Bài... ở phía Nam; và Ái Tử, Mỹ Chánh, Phong Điền... ở phía Bắc,

Huế hiện ra như một viên ngọc xanh khổng lồ, tươi mát, bình yên và sâu lắng. Chợt nghĩ, cách đây ngót bốn trăm năm (năm 1601), Tiên chúa Nguyễn Hoàng đã không nhầm khi quyết định dừng vó ngựa bên bờ Linh Giang (tức Sông Hương ngày nay). Để định vị cho xứ Đàng Trong một thủ phủ của "địa linh nhân kiệt" đã quỳn rũ ông, lôi cuốn ông. Rồi mấy trăm năm qua, một miền đất mới được đánh thức, được tái sinh trên mảnh đất "Ô - Lý xa" để trở thành một biểu tượng của thơ, của nhạc, của họa và của tình người, với một tên gọi vô cùng thân quen - Xứ Huế.

Từ trên cao nhìn xuống, Huế như một ốc đảo xanh vĩ đại, dựa vào chân Trường Sơn, Duỗi mình ra gôi sóng bạc Đông Hải. Lấp lánh dưới ánh mặt trời là màu xanh mượt mà, đằm thắm phủ lên thành quách, cung điện, nhà cửa... soi mình trên bóng nước Hương Giang. Cỏ cây, hoa lá có mặt khắp nơi, làm tăng nét dịu dàng, quỳn rũ của Huế, làm con người hòa nhập với thiên nhiên.

Vườn cây xứ Huế được biết đến không phải vì những vườn hoa muôn màu, muôn vẻ như những bông hoa Nghi Tàm, Ngọc Hà... ở Hà Nội. Vườn Huế giản dị lắm. Đó là chỗ dừng chân của gió và nắng, là tòa lâu đài của những loài chim, là bóng mát dành cho khách vãng lai, là hoa quả cho trẻ con lối xóm. Và sau cùng, đó là nơi trú ngụ của những tâm hồn xứ Huế, kín đáo, thanh cao và hồn hậu.

Vườn cây có một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của người Huế. Phần lớn các gia đình, dù ở nội đô hay ngoại thành cũng đều cố gắng tạo nên một mảnh vườn riêng nho nhỏ. Lớn thì trồng cây ăn trái, nhỏ thì trồng hoa, tĩa cỏ, không có đất thì tạo các vườn treo với những chậu cảnh, giò lan - Những Bonsai

như vũ trụ thu nhỏ. Vườn Huế là những không gian biệt lập để con người tìm đến trạng thái thư giãn tinh thần sau một ngày lao động vất vả, hay sau một đoạn đời lăn lộn, toan tính với công danh, hoạn lộ và công cuộc mưu sinh. Người ta tạo lập một mảnh vườn không chỉ nhằm thu lợi, mà trước tiên, để được đắm mình trong cái màu xanh thanh thản của lá, trong muôn sắc của hoa và tìm trong đó nỗi đam mê, hạnh phúc xen với lòng biết ơn. Người xưa cho hay, ở miệt vườn xứ Huế mỗi khi chủ vườn qua đời, con cái họ thường bịt khăn tang cho cây cối trong nhà như để chia nỗi đau buồn, tang tóc với cây cỏ, muôn vật. Người Huế coi cỏ cây như bạn bè, như người thân...

Vườn Huế còn là bản sao cốt cách, tâm gương phản chiếu tâm nghĩ, nếp sống, sự sáng tạo và tài năng của con người. Nhìn cách thiết trí, kiến tạo và tuyển chọn các loài thảo mộc, hoa trái của chủ vườn, ta có thể nắm bắt tính cách, ý tưởng, đánh giá được năng khiếu của họ. Người làm vườn gắn giá trị kinh tế và giá trị nghệ thuật vào với nhau. Bởi vậy, mảnh vườn Huế mới trở thành một tạo phẩm tuyệt vời và có hiệu quả.

Có một thuật ngữ được khai sinh để chỉ mối liên quan giữa kiến trúc và mảnh vườn xứ Huế, thuật ngữ nhà vườn. Mọi kiến trúc ở Huế, từ nhà cửa trong dân gian, qua đình chùa trong kiến trúc tôn giáo, đến cung điện, lăng tẩm trong kiến trúc cung đình đều gắn bó với yếu tố vườn. Kiến trúc Huế được coi là mẫu mực của lối kiến trúc "cảnh vật hóa". Những nghệ nhân xưa và nay coi vườn cây như yếu tố trung hòa giữa âm và dương, giữa cái luôn luôn thay đổi và cái bất biến, giữa đất và trời, giữa tạo hóa với con người. Vườn cây là mảng màu xanh xoa dịu bớt cái

rực rỡ của kiến trúc, là nét bút của tạo hóa có tác dụng uốn mềm những ấn tượng kiến trúc gai góc, sắc cạnh vạch ra trên nền trời. Vì những lẽ đó, vườn Huế đã trở thành một yếu tố không thể thiếu được trong đời sống và tâm hồn của người dân Huế.

Sau bao dặm trường luôn lách giữa những cánh rừng già, trần trở chuyền mình qua bao ghềnh thác, hai nguồn Tả Trạch và Hữu Trạch gặp nhau ở một địa danh có tên gọi hết sức lạ lùng: Ngã ba Bằng Lăng, tạo thành con sông Hương thơ mộng dùng dăng chảy vào lòng thành phố. Đất mẹ bao dung đã gửi gắm phù sa theo dòng nước, tạo cho Huế hai thêm đất trù phú, tốt tươi xuôi dài tới biển cả. Vườn cây xứ Huế được nuôi nấng từ lớp phù sa đó. Dọc theo bờ Sông Hương, biết bao thôn làng với những mảnh vườn nặng trĩu trái ngọt, ngan ngát hoa thơm. Đó là những khu vườn đầy mít, chè, thơm của làng Tuần, những thêm đất trắng muốt hoa huệ, rợp đỏ dâm bụt và lấp lánh ánh vàng tươi của hoa đồng tiền... trên bãi bồi Nguyệt Biều... Chiếc du thuyền xinh xắn sẽ đưa khách xuôi dòng Hương, đến cầu Xước Dũ, rẽ vào sông Bạch Yến. Sau chừng mười phút quanh co, uốn lượn qua những bãi bồi xanh rì bắp đậu, du khách sẽ cập bến chùa Huyền Không, một thế giới riêng của hoa quả và thiên. Chùa Huyền Không được biết đến không chỉ vì nó là một di tích tôn giáo. So với hàng trăm ngôi chùa khác ở Huế, Huyền Không ở vào một vị thế rất khiêm tốn. Một chính điện nhỏ để thờ Phật Tổ, một mẫu đất được tôn tộc Nguyễn Đăng dâng tặng làm vườn chùa. Chùa nhỏ nhưng lại nổi tiếng bởi mảnh vườn. Vườn chùa gồm năm khu vực. Vườn hồng có hàng trăm loại hồng